

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHỎ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐
Ngành: Nghệ thuật; Chuyên ngành: Lý luận & Lịch sử mỹ thuật

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: QUÁCH THỊ NGỌC AN
2. Ngày tháng năm sinh: 18/08/1980; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒
4. Quê quán: xã Thanh Xá, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P.10B4A chung cư Westa, khu đô thị Mỹ Đình, phường Mỹ Đình, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
6. Địa chỉ liên hệ: Quách Thị Ngọc An, giảng viên Khoa Thiết kế đồ họa, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, số 18, ngõ 55, đường Trần Phú, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0912282234; E-mail: lichsudesign@gmail.com
7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
Từ năm 2007 đến năm 2015: Khoa Tại chức & Đào tạo liên kết, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
Từ năm 2015 đến năm 2019: Khoa Thiết kế đồ họa, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Không
Cơ quan công tác hiện nay: Trường ĐHSP Nghệ thuật TW thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo
Địa chỉ cơ quan: Số 18, ngõ 55, đường Trần Phú, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
Điện thoại cơ quan: (84) 024.38544468
Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không
8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm
Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):
- Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không
9. Học vị: Tiến sĩ
- Được cấp bằng ĐH ngày 12 tháng 07 năm 2007, ngành: Nghệ thuật, chuyên ngành: Lý luận & Lịch sử mỹ thuật
Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội, Việt Nam
- Được cấp bằng ThS ngày 29 tháng 03 năm 2012, ngành: Văn hóa học, chuyên ngành: Văn hóa học
Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Học viện Khoa học Xã hội Việt Nam, Việt Nam
- Được cấp bằng TS ngày 30 tháng 09 năm 2015, ngành: Văn hóa học, chuyên ngành: Văn hóa dân gian
Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện Khoa học Xã hội Việt Nam, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Văn hóa – Nghệ thuật – Thể dục thể thao

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: Văn hóa dân gian, Mỹ thuật tạo hình, Thiết kế đồ họa, Phương pháp dạy học Mỹ thuật.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 03 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành (số lượng) 08 đề tài NCKH cấp cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 21 bài báo KH trên tạp chí khoa học chuyên ngành, trong đó 02 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín, có chỉ số ảnh hưởng;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 01, trong đó 01 sách chuyên khảo thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất

- Sách *Lăng mộ võ quan thái giám đình Ngoài (lăng mộ phong kiến thế kỷ 17-18 và lăng Phạm Đôn Nghi)*, tác giả Quách Thị Ngọc An, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, năm xuất bản 2017.

- Bài viết “Hình tượng chim phượng trong chạm khắc đình Hoành Sơn ở Nghệ An, Việt Nam”, tác giả Quách Thị Ngọc An, năm 2019, tạp chí *Đại Quan* (Tạp chí *Đại Quan*, mã xuất bản quốc tế: ISSN2095-8250; mã xuất bản trong nước: CN41-1431/J; mã gửi bưu phẩm: 36-74; phát hành tại Trung Quốc và nước ngoài)

- Bài viết “Lăng Phạm Đôn Nghi, dấu ấn nghệ thuật điêu khắc thế kỷ 18”, tác giả Quách Thị Ngọc An (tác giả chính) và Trang Thanh Hiền (đồng tác giả), năm 2019, Tạp chí *Nghệ thuật khoa kỹ* (Tạp chí *Nghệ thuật khoa kỹ*, mã xuất bản quốc tế: ISSN1004-9436; mã xuất bản trong nước: CN33-1166/TN; mã gửi bưu phẩm: 32-59; phát hành tại Trung Quốc và nước ngoài)

- Bài viết “Chạm khắc biểu tượng hổ phù trong lăng mộ thời Lê Trung Hưng”, tác giả Quách Thị Ngọc An, Tạp chí *Văn hóa Nghệ thuật*, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, năm 2019.

- Bài viết “Yếu tố Nho giáo trong chạm khắc trang trí ở Từ chỉ họ Đặng (Tỳ Điện, Phú Hoà, Lương Tài, Bắc Ninh)”, Tạp chí *Giáo dục Nghệ thuật*, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, năm 2019.

15. Khen thưởng:

- Bằng khen Thủ khoa tốt nghiệp Đại học loại Giỏi, Trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội, năm 2007
- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Nghệ thuật TW năm học 2010-2011
- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Nghệ thuật TW năm học 2011-2012
- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Nghệ thuật TW năm học 2013-2014
- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Nghệ thuật TW năm học 2014-2015
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở Trường ĐHSP Nghệ thuật TW năm học 2015-2016
- Giấy khen của Ban chấp hành Công đoàn Trường ĐHSP Nghệ thuật TW năm học 2015-2016
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở Trường ĐHSP Nghệ thuật TW năm học 2016-2017
- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Nghệ thuật TW năm học 2017-2018

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

- Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thi hành nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật. Không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao trình độ lý luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm sự điều động, phân công của tổ chức; có ý thức tập thể, phấn đấu vì lợi ích chung. gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ THUẬT HÀ NỘI

- Thực hiện nghiêm túc các quy định và rèn luyện về đạo đức nhà giáo; Có tác phong và cách thức làm việc phù hợp với công việc của giảng viên đại học; Có ý thức tự rèn luyện tạo phong cách nhà giáo mẫu mực, là tấm gương mẫu mực về phong cách nhà giáo, ảnh hưởng tốt đến sinh viên ảnh và đồng nghiệp.

- Nắm vững chuyên môn và thành thạo nghiệp vụ; Thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; Chủ động nghiên cứu, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới về kiến thức chuyên môn; Vận dụng sáng tạo, phù hợp các hình thức, phương pháp và lựa chọn nội dung học tập, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân; Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp và chia sẻ kinh nghiệm về phát triển chuyên môn của bản thân nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục; Tận tụy với công việc; thực hiện đúng điều lệ, quy chế, nội quy của đơn vị, nhà trường, của ngành. Công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học, tôn trọng nhân cách của người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học; Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Giảng dạy từ trình độ đại học trở lên tổng số 11 năm.

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2013-2014					430		430
2	2014-2015					450		450
3	2015-2016					470		470
3 năm học cuối								
4	2016-2017			01		370	50	420
5	2017-2018			02		350	100	450
6	2018-2019					330	50	380

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Thành thạo

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐ :

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐ :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐ :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ :

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2 khung chuẩn châu Âu

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Nhật Minh		√	√		2016 – 2018	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW	2018
2	Trần Anh Hoàng		√	√		2016 – 2018	Trường ĐHSP Nghệ thuật TW	2018
3	Phạm Thị Hoa		√	√		2016 – 2018	Trường ĐHSP Nghệ	2018

							thuật TW
--	--	--	--	--	--	--	----------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

- Sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học được in sau khi bảo vệ học vị TS:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Lăng mộ võ quan thái giám đảng Ngoài (lăng mộ phong kiến thế kỷ 17-18 và lăng Phạm Đôn Nghi)	Chuyên khảo	Nhà xuất bản Khoa học xã hội, 2017	01	Viết một mình	

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Vài nét về yếu tố âm đương biểu hiện trong nghệ thuật kiến trúc đình làng Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	Chủ nhiệm	Cấp trường	12 tháng	2008
2	Khuynh hướng kỹ hà trong nghệ thuật tạo hình thời Mạc	Chủ nhiệm	Cấp trường	12 tháng	2009
3	Nghệ thuật kiến trúc cổng làng Ước Lễ	Chủ nhiệm	Cấp khoa	12 tháng	2010
4	Tìm hiểu nghệ thuật điêu khắc Lăng Phạm Đôn Nghi	Chủ nhiệm	Cấp khoa	12 tháng	2011
5	Hình tượng Di Lặc trong điêu khắc Phật giáo Việt Nam	Thư ký	Cấp trường T2016-05	24 tháng	2013
6	Tìm hiểu nghệ thuật đương đại Việt Nam	Thư ký	Cấp trường T2014-12	24 tháng	2015
7	Biên soạn tài liệu giảng dạy môn Hình họa màu nước ngành Thiết kế đồ họa Trường ĐHSP Nghệ thuật TW	Thư ký	Cấp trường T2016-05	24 tháng	2017
8	Tài liệu giảng dạy môn Lịch sử mỹ thuật ứng dụng ngành Thiết kế đồ họa Trường ĐHSP Nghệ thuật TW	Chủ nhiệm	Cấp trường T2017-11	24 tháng	2018

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
Bài báo khoa học đã công bố trước khi bảo vệ học vị TS								
1	Vẽ đẹp kỹ hà trên các chân đèn gốm thời Mạc	01	Tạp chí <i>Văn hóa Nghệ thuật</i> , Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,		Số 279 Tháng 9/2007		tr.70-73	2007
2	Kiến trúc công làng Ước Lễ	01	Tạp chí <i>Văn hóa Nghệ thuật</i> , Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,		Số 283 Tháng 1/2008		tr.51-54	2008
3	Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc lăng mộ thế kỷ XVII-XVIII, trường hợp lăng mộ Phạm Đôn Nghị	01	Tạp chí <i>Văn hóa dân gian</i> , Viện Nghiên cứu văn hóa, Hà Nội.		Số 136 Tháng 4/2011		tr.26-37	2011
4	Nghệ thuật chạm khắc, trang trí hiện vật bằng đá ở lăng mộ họ Phạm Quận công	02/tác giả chính	Tạp chí <i>Nghiên cứu mỹ thuật</i> , Trường ĐH Mỹ thuật Việt Nam, Viện Mỹ thuật, Hà Nội.		Số 02 Tháng 6/2013		tr.30-35.	2013
5	Điêu khắc Di Lặc trong các ngôi chùa ở Hà Nội	02	Tạp chí <i>Giáo dục Nghệ thuật</i> , Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.		Số 03 Tháng 9/2014		tr 70-77	2014
6	Phù điêu võ sĩ trong lăng mộ đá thế kỷ XVII-XVIII	01	Tạp chí <i>Văn hóa Nghệ thuật</i> , Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		Số 363 Tháng 9/2014		Tr. 49-53	2014
7	Nghệ thuật điêu khắc tượng quan hầu trong sinh từ Nguyễn Ngọc Trì	02/tác giả chính	Tạp chí <i>Nghiên cứu mỹ thuật</i> , Trường ĐH Mỹ thuật Việt Nam, Viện Mỹ thuật, Hà Nội.		Số 03 Tháng 9/2014		tr. 73-77	2014
8	Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc của lăng đá cổ ở Nội Duệ	01	Tạp chí <i>Xưa và Nay</i> , Hội sử học Việt Nam, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam		Số 451 Tháng 9/2014		tr.36-41	2014
9	Hình tượng	01	Tạp chí <i>Di sản văn</i>		Số 49		tr.60-64	2014

	nghệ trong điêu khắc lăng đá thế kỷ XVII-XVIII ở Bắc Bộ		hóa, Cục di sản văn hóa, Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch		Tháng 4/2014			
10	Tượng quan hầu trong sinh từ và lăng mộ thời Lê-Trịnh ở Bắc Bộ	01	Tạp chí <i>Văn hóa học</i> , Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch		Số 15 Tháng 10/2014		tr.73-81	2014
Bài báo khoa học đã công bố sau khi bảo vệ học vị TS								
11	Hình tượng chim phượng trong chạm khắc đình Hoành Sơn ở Nghệ An, Việt Nam	01		Tạp chí <i>Đại Quan</i> , Trung Quốc. ISSN: 2095-8250				2019
12	Lăng Phạm Đôn Nghi, dấu ấn nghệ thuật điêu khắc thế kỷ XVIII	02/tác giả chính		Tạp chí <i>Nghệ thuật Khoa kỹ</i> , Trung Quốc. ISSN:1004-9436				2019
13	Chạm khắc biểu tượng hổ phù trong lăng mộ thời Lê Trung Hưng	01	Tạp chí <i>Văn hóa Nghệ thuật</i> , Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch		Số 421 Tháng 7/2019			2019
14	Yếu tố Nho giáo trong chạm khắc trang trí ở Từ chỉ họ Đặng (Tỳ Điện, Phú Hoà, Lương Tài, Bắc Ninh)	01	Tạp chí <i>Giáo dục Nghệ thuật</i> , Trường ĐHSP Nghệ thuật TW		Số 29 Tháng 7/2019			2019
15	Công nghệ hiện đại với sự phát triển làng nghề truyền thống (trường hợp làng điêu khắc đá núi Trầm)	02/tác giả chính	Tạp chí <i>Giáo dục Nghệ thuật</i> , Trường ĐHSP Nghệ thuật TW		Số 27 Tháng 12/2019		tr.36-39	2019
16	Vận dụng kiến thức về đặc trưng ngôn ngữ hội họa, đồ họa trong dạy học mỹ thuật cho trẻ mầm non.	01	Kỷ yếu <i>Hội thảo khoa học quốc tế</i> "Tổ chức hoạt động giáo dục thẩm mỹ và xây dựng môi trường cho trẻ làm quen tiếng Anh trong trường mầm non theo mô hình lấy trẻ làm trung tâm", Bộ Giáo				tr. 40-44	2017

			đục đào tạo					
17	Tượng chân dung trong quần thể lăng mộ thời Lê-Trịnh ở Bắc Bộ	01	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch		Số 400 Tháng 10/2017		tr. 56-59	2017
18	Nghệ thuật kiến trúc và chạm khắc trang trí lăng lá Tìn Xương ở Phú Xuyên, Hà Nội	01	Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW		Số 22 Tháng /2017		tr. 40-42	2017
19	Hiện vật đá lăng Nguyễn Danh Thưởng (Phú Đa, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc)	01	Tạp chí Xưa và Nay, Hội sử học Việt Nam, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam		Số 487 Tháng 9/2018		tr. 53-57	2017
20	Kỹ thuật vẽ màu nước trong dạy Hình họa màu nước cho sinh viên Thiết kế đồ họa	02	Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW		Số 24 Tháng 4/2018		tr. 42-45	2018
21	Phương thợ và kỹ thuật tạo tác đá thời Lê-Trịnh	02/tác giả chính	Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật, Trường ĐHSP Nghệ thuật TW		Số 16 Tháng 9/2015		tr. 31-33	2015

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được cấp bằng TS: 02 bài

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				
...				

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:

□

- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ ☐
- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2019

Người đăng ký

TS. Quách Thị Ngọc An

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- TS. Quách Thị Ngọc An là giảng viên có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW. Trong thời gian 11 năm công tác liên tục tại trường, TS. An luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học.
- TS. An là nhà giáo mẫu mực, được các thế hệ sinh viên và học viên kính trọng, được đồng nghiệp yêu mến. Điều này được khẳng định qua các danh hiệu và giấy khen TS. An nhận được trong 11 năm công tác tại Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.
- Với phẩm chất, năng lực và thâm niên giảng dạy, TS. Quách Thị Ngọc An có đủ điều kiện để đăng ký xét công nhận PGS năm 2019

Hà Nội, ngày 5 tháng 7 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Đào Đăng Phụng